TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 10 năm 2025
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Việt Bằng.
Bà Trần Thị Mỹ Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Mai – Là thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1- Cà Mau.

Ngày 17 tháng 10 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 241/2025/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1962/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy K; Sinh năm 1971.
CCCD 086071015935.
Địa chỉ cư trú: Ấp An Th, xã An B, tỉnh Vĩnh L.
Bị đơn: Bà Huỳnh Kim H, sinh năm 1970.
CCCD 095169009199.
Địa chỉ cư trú: Số 64C, ấp , phường Tân Th, tỉnh Cà Mau.
(Nguyên đơn và bị đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Duy K trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin vắng mặt như sau:

- Về hôn nhân: Vợ, chồng sống chung năm 1996, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cải. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng. Nay ông K yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Huỳnh Kim H.

- Vợ, chồng: Vợ, chồng có 01 người con chung tên Huỳnh Tuyết N, sinh năm 1999, con đã trưởng thành không đặt ra yêu cầu.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bà Huỳnh Kim H trình bày tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt như sau:

- Về hôn nhân: Vợ, chồng sống chung năm 1996, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cải. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng. Nay ông K yêu cầu ly hôn bà H đồng ý.

- Về con chung: Vợ, chồng có 01 người con chung tên Huỳnh Tuyết N, sinh năm 1999, con đã trưởng thành không đặt ra yêu cầu.

-Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Duy K và bà Huỳnh Kim H xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng.

[3] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Duy K và bà Huỳnh Kim H xác lập mối quan hệ vợ chồng trên tinh thần tự nguyện từ năm 1996 cho đến nay; tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo luật định nên việc kết hôn là không thỏa mãn về mặt hình thức.

Lý do ông K xin ly hôn là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Xét thấy tình cảm giữa anh, chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc gia đình. Đồng thời, do hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không công nhận ông Nguyễn Duy K và bà Huỳnh Kim H là vợ chồng.

[4] Về con chung: Vợ, chồng có chung cháu tên Huỳnh Tuyết N, sinh năm 1999, con đã trưởng thành không đặt ra yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận; Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Ông, bà khai không có nợ ai và không ai nợ lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 8, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Duy K và bà Huỳnh Kim H là vợ chồng.

- Về con chung: Vợ, chồng có chung cháu tên Huỳnh Tuyết N, sinh năm 1999, con đã trưởng thành không đặt ra yêu cầu.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh, chị khai không có nợ ai và không ai nợ lại.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Duy K phải nộp 300.000 đồng. Ngày 29/9/2025 ông K đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000522 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai ông Nguyễn Duy K và bà Huỳnh Kim H có quyền kháng cáo bản án trong hạn ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND khu vực 1- Cà Mau;*
- *Đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ;*
- *Lưu Toà án khu vực 1- Cà Mau.*